

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai; Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của liên Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về Tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; trên cơ sở nội dung đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 3296/SNNMT-ĐĐBĐ ngày 03/4/2026 và ý kiến thống nhất của thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Hoàn thiện việc đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL Quốc gia về đất đai trên địa bàn toàn tỉnh trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, bảo đảm phủ kín dữ liệu đối với toàn bộ thửa đất trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đưa CSDL đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử.

- Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm.

- Năm 2026, phấn đấu 100% thủ tục hành chính về đất đai đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị (xuyên suốt giữa Chính phủ, các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân).

- Kế thừa tối đa kết quả Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định qua Kế hoạch số 43/KH-UBND.

- Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải xuất trình, nộp, khai báo lại các thông tin, giấy tờ đã được số hóa trong CSDL quốc gia về đất đai.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ Trung ương đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Thời gian và phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: 09 tháng, Từ 01/4/2026 đến 31/12/2026.

- Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, triển khai đến cấp xã, thôn, xóm, tổ dân phố.

- Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ; (2) đo đạc lập bản đồ địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai

1.1. Rà soát, tổng hợp khu vực, diện tích đã thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính các thời kỳ; xác định phạm vi chưa có bản đồ địa chính và khối lượng cần đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; xác định hồ sơ đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất, cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 25 xã, phường phía Đông Quảng Ngãi⁽¹⁾ và 40 xã, phường phía Tây Quảng Ngãi⁽²⁾.

1.2. Tập trung nguồn lực, chỉ đạo, triển khai các giải pháp mạnh mẽ đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 25 xã, phường phía Đông Quảng Ngãi và 40 xã, phường phía Tây Quảng Ngãi.

2. Hoàn thành hạ tầng và phần mềm thống nhất

2.1. Thống nhất phần mềm nền tảng, phần mềm chuyên dụng dùng chung để quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin đất đai tại địa phương.

2.2. Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương để đảm bảo vận hành.

3. Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác CSDL đã “đúng - đủ - sạch - sống”

Duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”, chuyển từ phương thức quản lý thủ công, chuyển sang quản lý trên môi trường số, cập nhật biến động theo thời gian thực và tái sử dụng dữ liệu triệt để trong mọi thủ tục hành chính liên quan.

3.1. Đồng bộ theo thời gian thực: Thiết lập và vận hành cơ chế đồng bộ dữ liệu tự động giữa CSDL đất đai của địa phương và CSDL quốc gia về đất đai ngay khi có biến động, đảm bảo dữ liệu luôn “sống”.

3.2. Tái sử dụng dữ liệu: Cấu hình hệ thống để khi người dân thực hiện thủ tục hành chính, hệ thống tự động trích xuất thông tin đã có, không yêu cầu người dân đính kèm giấy tờ hoặc khai báo lại.

3.3. An ninh bảo mật: Duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; sử dụng công cụ giám sát, cảnh báo chất lượng dữ liệu. Thiết lập và thực hiện nghiêm cơ chế phân quyền, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký mọi thao tác đối với dữ liệu; định kỳ đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn thông tin.

4. Hoàn thiện CSDL đối với các thửa đất chưa “đúng - đủ - sạch - sống”

4.1. Hoàn thiện, chuẩn hóa đầy đủ 03 khối thông tin: Dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính và dữ liệu phi cấu trúc (hồ sơ quét).

4.2. Tiếp tục rà soát và đối khớp lại với CSDL quốc gia về dân cư để xác thực và bổ sung thông tin chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản.

¹ Các xã, phường: Nguyễn Nghiêm, Khánh Cường, Trà Câu, Đức Phổ, Sa Huỳnh, Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Long Phụng, Mộ Cây, Mộ Đức, Lân Phong, Tây Trà, Tây Trà Bồng, Thanh Bồng, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Hà, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ.

² Các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cấm, Đăk Bla, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa, Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Ngọc Réo, Đăk Hà, Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đào, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Măng Ri, Bờ Y, Sa Loong, Dục Nông, Xốp, Ngọc Linh, Đăk PLô, Đăk Pék, Đăk Môn, Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Ia Toi, Đăk Kôi, Kon Braih, Đăk Rve, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plông, Tu Mơ Rông, Đăk Long, Mô Rai, Ia Đal, Rờ Koi.

4.3. Đẩy mạnh sử dụng tiện ích trên ứng dụng VNelD để người dân (chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản) chủ động cung cấp, xác nhận thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất đai.

4.4. Dữ liệu sau khi hoàn thiện phải được cập nhật ngay vào hệ thống và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

5. Xây dựng CSDL đất đai đối với khu vực chưa xây dựng CSDL

5.1. Đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính đối với những khu vực còn thiếu hoặc bản đồ không bảo đảm chất lượng; ưu tiên các khu vực có nhiều giao dịch, biến động, khu đô thị mới, khu vực trọng điểm kinh tế.

5.2. Đăng ký đất đai, hoàn thiện hồ sơ địa chính.

5.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với các thửa đất chưa có trong CSDL đất đai. Tạo lập mã định danh duy nhất cho từng thửa đất để kết nối với nền tảng địa chỉ số quốc gia, tránh trùng lặp.

6. Đồng bộ, kết nối, chia sẻ CSDL đất đai thống nhất, dùng chung

6.1. Đồng bộ CSDL đất đai của 96 xã, phường, đặc khu tỉnh Quảng Ngãi tập trung, thống nhất về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

6.2. Tiếp tục, mở rộng kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

7. Quản lý, vận hành CSDL đất đai, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn hệ thống

7.1. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL quốc gia về đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

7.2. Nâng cao mức độ dịch vụ công trực tuyến dựa trên dữ liệu đất đai và dữ liệu dân cư; mở rộng các thủ tục thực hiện trực tuyến toàn tỉnh.

7.3. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố; triển khai cơ chế kiểm toán, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin; bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp tỉnh, cấp xã để tổ chức triển khai nhiệm vụ đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai năm 2026. Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

2. Phổ biến Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Hướng dẫn quy trình đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ

địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng và hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai. Triển khai thực hiện tại địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban Chỉ đạo, Tổ công tác cấp tỉnh, cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan.

- Kết quả: Xây dựng và triển khai các chương trình tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp (giảm hồ sơ, giảm thời gian, minh bạch thông tin...); vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả; rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã “đúng - đủ - sạch - sống”; đã có trong CSDL nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng CSDL; lập bản đồ hiện trạng phủ kín CSDL đất đai của địa phương, xác định rõ các khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế từng địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

5. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Đánh giá hạ tầng: Rà soát tổng thể hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật tại địa phương để có phương án nâng cấp, thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tập trung; Thống nhất phần mềm: Lựa chọn và sử dụng thống nhất một phần mềm quản lý đất đai trên toàn tỉnh, đảm bảo kết nối đồng bộ về Trung ương.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

6. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.
- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Ban hành hoặc hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cập nhật, chỉnh lý biến động đối với nhóm thửa đất đã đạt chuẩn, bảo đảm mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL; phân công rõ trách nhiệm từng cấp, từng bộ phận (Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã) trong việc ghi nhận, kiểm tra, phê duyệt và đồng bộ dữ liệu; Thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo tự động các hồ sơ biến động quá hạn chưa cập nhật; định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cập nhật nhóm thửa đất đã được chuẩn hóa.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

7. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết để bổ sung, hoàn thiện các trường thông tin thuộc tính, pháp lý và không gian đối với các thửa đất, trong đó ưu tiên các khu vực đô thị, khu vực có nhiều giao dịch, khu vực có nguy cơ tranh chấp, khiếu kiện; thành lập các tổ/tổ đội kỹ thuật làm giàu, làm sạch dữ liệu tại cấp tỉnh, phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã trong việc đối chiếu hồ sơ giấy, xác minh ngoài thực địa khi cần thiết; tổ chức kiểm tra chéo, nghiệm thu chất lượng dữ liệu sau khi hoàn thiện; không công nhận hoàn thành chỉ tiêu nếu chưa bảo đảm tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

8. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa xây dựng CSDL.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã, Văn phòng đăng ký đất đai.
- Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính và xây dựng CSDL đất đai đối với các khu vực còn “trắng” dữ liệu, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2026.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu/đơn vị thực hiện (nếu có) theo đúng quy định, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm, sản phẩm, tiến độ và các tiêu chí về chất lượng dữ liệu; có cơ chế giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện. Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

- Chỉ đạo thu thập, tạo lập dữ liệu đối với các khu vực chưa có CSDL, các công việc cụ thể gồm: Chỉ đạo thu thập, số hóa hồ sơ giấy (giấy chứng nhận, hồ sơ cấp GCN, hồ sơ đo đạc...), nhập dữ liệu vào hệ thống và tích hợp đầy đủ với bản đồ địa chính, bảo đảm tối thiểu đạt tiêu chí “đúng - đủ - sạch” trước khi đưa vào vận hành; Chỉ đạo UBND cấp xã và các đơn vị chuyên môn tổ chức đo đạc, kê khai đăng ký đất đai, thu thập hồ sơ pháp lý (Giấy chứng nhận, tài liệu đo đạc) đối với các thửa đất chưa có trong hệ thống; Đẩy mạnh việc huy động người dân cung cấp thông tin đất đai, bản chụp Giấy chứng nhận qua ứng dụng VnID; Hoàn thiện việc tổ chức CSDL đất đai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; Xây dựng Mã định danh duy nhất cho 100% thửa đất (kể cả thửa đất mới đo đạc). Thời gian hoàn thành: tháng 12/2026.

9. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Bố trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị bảo mật, hệ thống sao lưu, dự phòng...) đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin; Tổ chức đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống CSDL đất đai trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; Bảo đảm CSDL đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

10. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan, bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí từ ngân sách địa phương và hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các nhiệm vụ đo đạc, số hóa, nhập dữ liệu, làm sạch, đồng bộ và vận hành CSDL đất đai Kế hoạch CSDL đất đai 2026.

- Rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và CNTT ở các cấp; tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai.

- Nghiên cứu, huy động các nguồn lực hợp pháp khác (lồng ghép chương trình, dự án; hợp tác, đặt hàng dịch vụ CNTT...) nhưng bảo đảm dữ liệu đất đai luôn thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước và đảm bảo an ninh.

11. Tổ chức, chỉnh lý CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đối với các ĐVHC cấp xã đã có CSDL.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: CSDL đất đai đối với các ĐVHC cấp xã đã có CSDL được rà soát, chỉnh lý, điều chỉnh, bổ sung thông tin cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; các thửa đất sau khi chỉnh lý được bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và CSDL quốc gia khác đảm bảo quy định.

- Thời gian hoàn thành: tháng 12/2026.

12. Chỉnh lý, biên tập lại bản đồ địa chính sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đối với các ĐVHC cấp xã đã có CSDL.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Bản đồ địa chính chính quy của các ĐVHC cấp xã đã có CSDL được rà soát, chỉnh lý, biên tập lại dựa trên danh sách quy đổi từ bản đồ địa chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và được cập nhật vào hệ thống dữ liệu dùng chung, CSDL đất đai phục vụ công tác quản lý đất đai tại địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2026.

13. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác CSDL đất đai.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp.

- Kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác CSDL đất đai; Thiết lập các cơ chế làm việc liên ngành (tổ công tác liên ngành, tổ kỹ thuật...) để xử lý nhanh các vướng mắc về kỹ thuật, pháp lý trong quá trình hoàn thiện và sử dụng CSDL đất đai; Đảm bảo việc sử dụng CSDL đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm... được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

14. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công tác hoàn thành CSDL đất đai.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch 2026 tại các xã, phường, đặc khu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; sử dụng các công cụ giám sát do Trung ương cung cấp để theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất; xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn trong tỉnh; gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

15. Đồng bộ dữ liệu về Trung ương.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo chế độ thời gian thực (ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới).

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

16. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư. Cắt giảm yêu cầu nộp/xuất trình giấy tờ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa); mở rộng danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; bảo đảm các hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của địa phương (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: tháng 4/2026.

17. Sơ kết, tổng kết và duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng đăng ký đất đai, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026 tại địa phương; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế,

nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, vận hành CSDL đất đai giai đoạn sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng - đủ - sạch - sống” và được sử dụng thường xuyên trong quản lý nhà nước; đề xuất, kiến nghị Trung ương (Chính phủ, các bộ, ngành) về cơ chế, chính sách, nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật để tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả CSDL đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo và Tổ công tác cấp tỉnh, cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động và tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 05/CT-TTg và Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính đất đai để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi đã có trong dữ liệu đáp ứng yêu cầu thực chất, đơn giản, thuận lợi, dễ tiếp cận, dễ sử dụng để tiếp nhận, giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Cập nhật dữ liệu thường xuyên trên hệ thống thông tin đất đai hiện có trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai; thực hiện rà soát, ban hành định mức - kinh tế kỹ thuật xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai theo thẩm quyền.

- Triển khai kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu đất đai ở địa phương với các cơ sở dữ liệu khác, trước mắt là Cổng dịch vụ công và kết nối liên thông với cơ quan thuế để tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với các cơ quan Nhà nước.

- Bố trí công chức có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu, kinh nghiệm để theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh về

chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến công tác lập, thiết kế kỹ thuật, thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính; chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy CNQSD đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tổ chức họp trực báo định kỳ hàng tháng, tổng hợp, báo cáo tiến độ, đề xuất giải quyết vướng mắc (nếu có) về UBND tỉnh theo định kỳ vào ngày 02 và ngày 16 hàng tháng để theo dõi, chỉ đạo.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc để hướng dẫn giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện làm sạch dữ liệu chủ sở hữu đất để đẩy nhanh tiến độ đo đạc, lập bản đồ địa chính, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thông suốt, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ và chất lượng sản phẩm trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, đặc khu, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn các sở, ngành xây dựng định mức, đơn giá thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai. Thời gian hoàn thành sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản hướng dẫn các địa phương.

6. Thuế tỉnh Quảng Ngãi

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các đơn vị có liên quan trong việc kết nối, liên thông, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho người dân và doanh nghiệp.

7. UBND các xã, phường, đặc khu

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thành lập hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ công tác cấp xã để tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chính sách, pháp luật về đất đai và các nhiệm vụ của Chỉ thị đến tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; hướng

dẫn người sử dụng đất thực hiện kê khai, đăng ký đất đai, đăng ký biến động theo quy định; kịp thời phát hiện, lập hồ sơ và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo thẩm quyền.

- Xây dựng phương án chi tiết để thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

- Thực hiện chế độ theo dõi, báo cáo định kỳ hàng tháng hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này tại địa phương; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

- Đối với UBND 25 xã, phường phía Đông và 40 xã, phường phía Tây Quảng Ngãi (nêu trên): Tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương.

8. Quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) để chỉ đạo, hướng dẫn và báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Công an; - Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Tài chính; - TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; - Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh; - CT, PCT UBND tỉnh; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; - Văn phòng Tỉnh ủy; - Công an tỉnh; - Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; - UBND các xã, phường, đặc khu; - Báo và PT, TH Quảng Ngãi; - VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, TTHC; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh; - Lưu: VT, NNMT.PĐB | Báo cáo |
|--|---------|

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Tâm Hiền